

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1903 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai; Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 11/4/2016 về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016 (đợt 2) của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Công văn số 4204/BTC-NSNN ngày 30/3/2016, số 5155/BTC-NSNN ngày 14/4/2016 của Bộ Tài chính về việc tạm ứng, hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016;

Căn cứ Công văn số 3585/BNN-TCTL ngày 06/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sử dụng kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn;

Căn cứ Công văn số 193/CV-HĐND ngày 18/5/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1640/TTr-STC-TCDN ngày 29/4/2016 (kèm theo Biên bản liên ngành Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016 cho các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi (gọi tắt là Công ty Thủy nông) và các huyện,

thị xã (gọi tắt là huyện) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Tổng nguồn kinh phí: 26.900 triệu đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ kinh phí:

2.1. Đối với 3 Công ty Thủy nông: Hỗ trợ khoảng 40% kinh phí chống hạn, trong đó ưu tiên hỗ trợ tiền dầu, điện vượt định mức bơm nước tưới tại thời điểm hạn hán trong giai đoạn sinh trưởng của cây trồng với mức hỗ trợ 100%. Kinh phí còn lại thực hiện nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh chính.

2.2. Đối với các huyện: Hỗ trợ khoảng 60% kinh phí chống hạn để nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh trữ nước theo các mức như sau:

- Mức 1: Đối với các huyện có diện tích tưới lớn hoặc có diện tích tưới với bậc nước tưới cao, ảnh hưởng hạn hán nặng với mức hỗ trợ 900 triệu đồng/huyện.

- Mức 2: Đối với các huyện có diện tích tưới lớn, có ảnh hưởng hạn hán và xâm nhập mặn với mức hỗ trợ 700 triệu đồng/huyện.

- Mức 3: Đối với các huyện còn lại, mức hỗ trợ 500 triệu đồng/huyện.

3. Phân bổ kinh phí: 26.900 triệu đồng;

Trong đó:

- Các Công ty Thủy nông: 10.800 triệu đồng;

+ Hỗ trợ tiền điện, tiền dầu: 2.000 triệu đồng;

+ Nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh chính: 8.800 triệu đồng.

- Các huyện nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh trữ nước: 16.100 triệu đồng;

+ Hỗ trợ theo mức 1 tại 4 huyện: 3.600 triệu đồng;

+ Hỗ trợ theo mức 2 tại 10 huyện: 7.000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ theo mức 3 tại 11 huyện: 5.500 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

4. Nguồn kinh phí: Nguồn bổ sung có mục tiêu năm 2016 từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh tại Công văn số 5155/BTC-NSNN ngày 14/4/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện cấp kinh phí cho các Công ty Thủy nông và bổ sung có mục tiêu cho các huyện để tổ chức thực hiện.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính, các Công ty Thủy nông, các huyện thống nhất các nội dung, hạng mục hỗ trợ về nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh trữ nước đảm bảo đúng mục tiêu chống hạn theo quy định; có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các Công ty Thủy nông, các huyện; đồng thời tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Các Công ty Thủy nông, UBND các huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

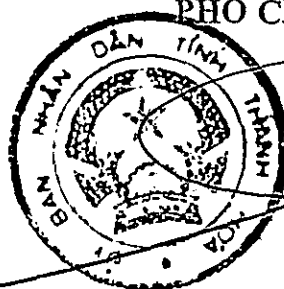
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công ty Thủy nông và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

} (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



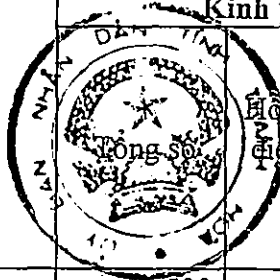
Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN VỤ ĐÔNG-XUÂN NĂM 2015-2016, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: 1903/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ			Ghi chú
		Tổng số	Hỗ trợ tiền điện, tiền dầu	Nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh trữ nước	
	TỔNG CỘNG	26.900	2.000	24.900	
I	Các Công ty Thủy nông	10.800	2.000	8.800	Hỗ trợ khoảng 40% kinh phí chống hạn
1	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu	3.600		3.600	
2	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã	2.700		2.700	
3	Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Nam sông Mã	4.500	2.000	2.500	
II	Các huyện, thị xã	16.100		16.100	Hỗ trợ khoảng 60% kinh phí chống hạn
a	Hỗ trợ theo mức 1	3.600		3.600	
1	Huyện Nông Cống	900		900	
2	Huyện Hà Trung	900		900	
3	Huyện Vĩnh Lộc	900		900	
4	Huyện Thọ Xuân	900		900	
b	Hỗ trợ theo mức 2	7.000		7.000	
1	Huyện Yên Định	700		700	
2	Huyện Bá Thước	700		700	
3	Huyện Như Thanh	700		700	
4	Huyện Tĩnh Gia	700		700	
5	Huyện Cẩm Thủy	700		700	
6	Huyện Triệu Sơn	700		700	
7	Huyện Thường Xuân	700		700	
8	Huyện Hậu Lộc	700		700	
9	Huyện Thiệu Hóa	700		700	
10	Huyện Thạch Thành	700		700	
c	Hỗ trợ theo mức 3	5.500		5.500	
1	Huyện Ngọc Lặc	500		500	
2	Huyện Hoằng Hóa	500		500	
3	Huyện Lang Chánh	500		500	
4	Huyện Đông Sơn	500		500	
5	Huyện Quảng Xương	500		500	
6	Huyện Quan Sơn	500		500	
7	Huyện Quan Hóa	500		500	

TT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ			Ghi chú
		 Hỗ trợ tiền điện, tiền dầu	Nạo vét kênh dẫn, cửa lấy nước và kênh trữ nước		
8	Huyện Như Xuân	500		500	Hỗ trợ khoảng 60% kinh phí chống hạn
9	Huyện Nga Sơn	500		500	
10	Thị xã Bim Sơn	500		500	
11	Thị xã Sầm Sơn	500		500	